Biểu 20

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường Đại học công nghiệp Quảng Ninh năm học 2023-2024

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			GS	PGS	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	1	2 (3+4+5+6+7+8)	3	4	5	6	7	8				
I	**Tổng số**	**190**			**31**	**147**	**12**			**175**	**15**	
1	**Giảng viên cơ hữu theo ngành**	**141**			**27**	**110**	**4**			**127**	**14**	
c	**Khối ngành III**	**34**			**4**	**30**				**34**		
	Ngành Kế toán tổng hợp	12			1	11				12		
	Ngành Tài chính ngân hàng	11			2	9				11		
	Ngành Quản trị kinh doanh	11			1	10				11		
d	**Khối ngành V**	**107**			**23**	**80**	**4**			**93**	**14**	
	Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12			3	8	1			10	2	
	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	17			1	14	2			16	1	
	Kỹ thuật mỏ	15			8	7				9	6	
	Kỹ thuật tuyển khoáng	11			2	9				9	2	
	Công nghệ Kỹ thuật công trình xây dựng	10			3	7				10		
	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	9			1	7	1			9		
	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí	17			3	14				16	1	
	Công nghệ thông tin	12			1	11				11	1	
	Kỹ thuật địa chất	4			1	3				3	1	
2	**Giảng viên cơ hữu môn chung**	**49**			**4**	**37**	**8**			**48**	**1**	

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT		Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	I	**Khối ngành III**					
1	1	Vũ Thị Lan	1990	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Kế toán
2	2	Vũ Thị Phượng	1986	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Kế toán
3	3	Cát Thị Thu Hường	1975	Nữ	Trưởng phòng	Thạc sĩ	Kế toán
4	4	Trần Hoàng Tùng	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
5	5	Trần Thị Thanh Hương	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
6	6	Nguyễn Phương Thuý	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
7	7	Nguyễn Thanh Hằng	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
8	8	Nguyễn Thị Thu Hằng	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
9	9	Trần Thị Mây	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
10	10	Nguyễn Thị Thuý	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
11	11	Nguyễn Thị Mai Hương	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
12	12	Vũ Quang Vinh	1969	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
13	13	Lãnh Thị Hoà	1984	Nữ	Trưởng khoa	Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
14	14	Vũ Thị Duyên	1989	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
15	15	Đỗ Thị Mơ	1982	Nữ	Phó trưởng khoa	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
16	16	Lê Xuân Hương	1984	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
17	17	Nguyễn Thị Thu Hà	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
18	18	Nguyễn Thị Thơm	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
19	19	Nguyễn Thị Thuỷ	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
20	20	Hoàng Thị Thúy	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
21	21	Nguyễn Thị Thương Huyền	1990	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
22	22	Trương Thị Khánh Ly	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
23	23	Phạm Thị Hà Thanh	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
24	24	Lương Văn Tộ	1989	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
25	25	Đặng Thị Thu Giang	1983	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
26	26	Bùi Thị Thuý Hằng	1972	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
27	27	Nguyễn Thị Mơ	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
28	28	Ngô Thị Lan Hương	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
29	29	Trần Thị Thu Lan	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
30	30	Đoàn Quang Hậu	1969	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
31	31	Trần Thanh Tuyền	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
32	32	Bùi Thị Nguyệt Ánh	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
33	33	Lê Thị Thúy Hợi	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh

STT		Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
34	34	Ngô Thị Hoài	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	II	**Khối ngành V**					
35	1	Lê Văn Tùng	1987	Nam	Phó trưởng khoa	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
36	2	Đặng Ngọc Huy	1981	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
37	3	Doãn Văn Thanh	1957	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
38	4	Lưu Bình	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
39	5	Đỗ Thị Hoa	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
40	6	Nguyễn Thị Phúc	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
41	7	Vũ Thị Hằng	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
42	8	Bùi Thị Thêm	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
43	9	Trần Ngân Hà	1990	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
44	10	Phạm Anh Mai	1975	Nam	Giám đốc TT	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
45	11	Phạm Hữu Chiến	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
46	12	Nguyễn Thị Mến	1987	Nữ	Giảng viên	Đại học	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
47	13	Bùi Trung Kiên	1977	Nam	Phó trưởng khoa	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
48	14	Lê Quyết Thắng	1982	Nam	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
49	15	Ngô Văn Hà	1971	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
50	16	Lâm Thị Huyền	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
51	17	Nguyễn Thị Thương Duyên	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
52	18	Nguyễn Thu Hương	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
53	19	Đoàn Thị Như Quỳnh	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
54	20	Trần Văn Thương	1970	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử

STT		Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
55	21	Đoàn Thị Bích Thuỷ	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
56	22	Nguyễn Thị Trang	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
57	23	Trần Thị Thơm	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
58	24	Hoàng Thị Mỹ	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
59	25	Đỗ Văn Vang	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
60	26	Vũ Hữu Quảng	1977	Nam	Trưởng bộ môn	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
61	27	Trần Đức Quý	1983	Nam	Trưởng phòng	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
62	28	Nguyễn Đình Hảo	1978	Nam	Giảng viên	Đại học	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
63	29	Bùi Duy Khuông	1981	Nam	Giảng viên	Đại học	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
64	30	Hoàng Hùng Thắng	1972	Nam	Hiệu trưởng	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
65	31	Nguyễn Văn Thản	1977	Nam	Trưởng phòng	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
66	32	Phạm Đức Thang	1986	Nam	Trưởng phòng	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
67	33	Tạ Văn Kiên	1980	Nam	Trưởng khoa	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
68	34	Vũ Mạnh Hùng	1979	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
69	35	Khương Phúc Lợi	1983	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
70	36	Đỗ Mạnh Phong	1950	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
71	37	Nguyễn Văn Đức	1978	Nam	Phó trưởng khoa	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
72	38	Nguyễn Tô Hoài	1975	Nam	Trưởng bộ môn	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
73	39	Hoàng Văn Nghị	1975	Nam	Phó trưởng khoa	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
74	40	Hồ Trung Sỹ	1970	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
75	41	Trần Văn Duyệt	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
76	42	Hoàng Văn Nam	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
77	43	Nguyễn Mạnh Tường	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
78	44	Vũ Đình Hoan	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
79	45	Lưu Quang Thuỷ	1976	Nam	Trưởng phòng	Tiến sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
80	46	Hoàng Thị Bích Hoà	1978	Nữ	Giám đốc TT	Tiến sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
81	47	Vũ Thị Ánh Tuyết	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
82	48	Nguyễn Thị Mai	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
83	49	Trần Thị Duyên	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
84	50	Bùi Kim Dung	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
85	51	Trần Thị Vân	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng

STT		Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
86	52	Đỗ Văn Thược	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
87	53	Nguyễn Thị Phương	1976	Nữ	Phó trưởng phòng	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
88	54	Nguyễn Thị Kim Tuyến	1968		Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
89	55	Nguyễn Thị Thanh	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
90	56	Vũ Đức Quyết	1980	Nam	Trưởng bộ môn	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng
91	57	Đỗ Xuân Huỳnh	1978	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng
92	58	Vũ Đình Trọng	1986	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng
93	59	Vũ Ngọc Thuần	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng
94	60	Phạm Thu Hiền	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng
95	61	Phạm Quang Thành	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng
96	62	Nguyễn Ngọc Minh	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng
97	63	Bàng Văn Sơn	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng
98	64	Vũ Thị Ngọc	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng
99	65	Lê Văn Chung	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng
100	66	Bùi Ngọc Hùng	1981	Nam	Trưởng bộ môn	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
101	67	Nguyễn Thị Mai Anh	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
102	68	Trần Xuân Thuỷ	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
103	69	Ngô Thị Hài	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
104	70	Phạm Thị Thanh	1981	Nữ	Phó Giám đốc TT	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
105	71	Lê Thị Thu Hoàng	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
106	72	Nguyễn Thị Thu Hiền	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
107	73	Đặng Thị Thái Hà	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
108	74	Phạm Duy Quân	1991	Nam	Giảng viên	Đại học	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
109	75	Bùi Thanh Nhu	1970	Nam	Chủ tịch HĐ Trường	Tiến sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
110	76	Lê Quý Chiến	1973	Nam	Phó trưởng khoa	Tiến sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
111	77	Giang Quốc Khánh	1985	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
112	78	Nguyễn Bá Thiện	1979	Nam	Phó trưởng khoa	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí

STT		Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
113	79	Trần Đình Hưởng	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
114	80	Nguyễn Thành Trung	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
115	81	Đặng Đình Huy	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
116	82	Phạm Thị Như Trang	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
117	83	Nguyễn Sĩ Sơn	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
118	84	Vi Thị Nhung	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
119	85	Nguyễn Mạnh Hùng	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
120	86	Nguyễn Văn Hậu	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
121	87	Phạm Quang Tiến	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
122	88	Đào Đức Hùng	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
123	89	Nguyễn Quang Hưng	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
124	90	Lê Thanh Cương	1969	Nam	Phó trưởng phòng	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
125	91	Phạm Đức Cường	1985	Nam	Phó trưởng phòng	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
126	92	Trần Văn Liêm	1986	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
127	93	Nguyễn Hồng Quân	1968	Nam	Phó trưởng khoa	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
128	94	Nguyễn Nguyên Ngọc	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
129	95	Lê Thị Phương	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
130	96	Phạm Thuý Hằng	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
131	97	Nguyễn Phương Thảo	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
132	98	Nguyễn Minh Phúc	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
133	99	Đoàn Thùy Dương	1983	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
134	100	Nguyễn Huy Hoàng	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
135	101	Nguyễn Thị Thúy Chinh	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
136	102	Đặng Đình Đức	1974	Nam	Phó trưởng khoa	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
137	103	Phạm Duy Học	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
138	104	Nguyễn Khắc Hiếu	1981	Nam	Giám đốc TT	Tiến sĩ	Kỹ thuật Địa chất
139	105	Nguyễn Thị Thu Hường	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Địa chất
140	106	Lê Thị Bình Minh	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Địa chất
141	107	Nguyễn Duy Cường	1972	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Địa chất
	III	**Khối ngành chung**					
142	1	Nguyễn Thị Nhung	1982	Nữ	Trưởng BM	Tiến sĩ	Lịch sử
143	2	Lê Hồ Hiếu	1981	Nam	Giám đốc TT	Tiến sĩ	Lịch sử
144	3	Vũ Thị Thùy Dương	1988	Nữ	Phó trưởng khoa	Tiến sĩ	Toán học

STT		Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
145	4	Nguyễn Ngân Giang	1986	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Toán học
146	5	Nguyễn Thanh Huyền	1979	Nữ	Trưởng bộ môn	Thạc sĩ	Toán học
147	6	Bùi Thị Hồng Vân	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
148	7	Nguyễn Thị Quế Phương	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
149	8	Nguyễn Thị Thu Hương	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
150	9	Lê Thanh Tuyền	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
151	10	Trần Thị Thùy Dung	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
152	11	Đoàn Trọng Hiếu	1979	Nam	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Toán học
153	12	Nguyễn Mạnh Cường	1983	Nam	Trưởng phòng	Thạc sĩ	Toán học
154	13	Nguyễn Thu Hiền	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
155	14	Phạm Ngọc Hải	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
156	15	Hoàng Thị Trang	1981	Nữ	Phó trưởng phòng	Thạc sĩ	Toán học
157	16	Nguyễn Thị Thanh Hoa	1978	Nữ	Trưởng khoa	Thạc sĩ	Vật lý
158	17	Lê Thị Thanh Hoa	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý
159	18	Nguyễn Thị Thanh Hà	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý
160	19	Phạm Thị Thuỷ	1981	Nữ	Trưởng bộ môn	Thạc sĩ	Hóa học
161	20	Nguyễn Thị Như Hoa	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa học
162	21	Trương Thị Mỹ Lương	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa học
163	22	Bùi Thị Huyền	1982	Nữ	Phó trưởng khoa	Thạc sĩ	Tiếng Anh
164	23	Đồng Thị An Sinh	1973	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Tiếng Anh
165	24	Mai Thị Huyền	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
166	25	Ngô Hải Yến	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
167	26	Vũ Thị Thái	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
168	27	Vũ Thị Thanh Huyền	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
169	28	Nguyễn Thị Hương	1975	Nữ	Trưởng bộ môn	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất
170	29	Phạm Thị Thu Hà	1977	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất
171	30	Trần Hoài Nam	1985	Nam	Phó trưởng phòng	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất
172	31	Nguyễn Thị Hải Ninh	1985	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị
173	32	Nguyễn Thị Thu Hằng	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị
174	33	Vũ Ngọc Hà	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Triết học
175	34	Hoàng Văn Hùng	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Triết học
176	35	Trần Thị Hoàn	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Triết học
177	36	Nguyễn Thị Diện	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Xã hội học
178	37	Cao Hải An	1982	Nữ	Phó trưởng phòng	Thạc sĩ	Tâm lý học
179	38	Đoàn Việt Dũng	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật
180	39	Lê Thị Hằng	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật
181	40	Hoàng Thanh Vân	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý

STT		Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
182	41	Bùi Công Viên	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Vẽ kỹ thuật
183	42	Nguyễn Thị Hồng Lịch	1982	Nữ	Giảng viên	Đại học	Tiếng Anh
184	43	Nguyễn Thị Minh Phương	1983	Nữ	Giảng viên	Đại học	Tiếng Anh
185	44	Nguyễn Thị Hiền	1980	Nữ	Giảng viên	Đại học	Tiếng Anh
186	45	Dương Khắc Mạnh	1980	Nam	Giảng viên	Đại học	Giáo dục quốc phòng - An ninh
187	46	Trương Công Tuấn	1982	Nam	Giảng viên	Đại học	Giáo dục quốc phòng - An ninh
188	47	Nguyễn Xuân Huy	1977	Nam	Phó trưởng BM	Đại học	Giáo dục quốc phòng - An ninh
189	48	Phạm Hải Châu	1977	Nam	Giảng viên	Đại học	Luật
190	49	Phạm Thị Hoàn	1981	Nữ	Giảng viên	Đại học	Tâm lý học

C. Công khai tỉ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	
2	Khối ngành II	
3	Khối ngành III	9,97
4	Khối ngành IV	
5	Khối ngành V	7,88
6	Khối ngành VI	
7	Khối ngành VII	

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

CỘNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH
BỘ

TS. Hoàng Hùng Thắng